TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày: 24 - 01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Hoàng Hồng Hà.

2.Ông Dương Văn Ngạn.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/HSST ngày 07/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/ QĐXXST - HS ngày 11/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 tại xã Hồng Phong, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Nơi ĐKHKTT và cư trú:Thôn Vạn Tải Đông, xã Hồng Phong, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp:Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Sáng và bà Nguyễn Thị Dung; có vợ là Nguyễn Thị Hồng; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Đình C , sinh năm 1983 tại xã Tống Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn Trà Dương, xã Tống Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình Hà và bà Trần Thị Hoa; có vợ là Nguyễn Thị Hương; có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự : Công ty VINA

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

Người đại diện theo pháp luật: ông KANG KYUNGDUK, sinh năm 1964- Tổng Giám đốc, số hộ chiếu M25533724.

Người đại diện theo uỷ quyền : Bà Trần Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu 1, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng:

- Anh Trần Kim T2, sinh năm 1979, vắng mặt.

Địa chỉ: Khu 9, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980, vắng mặt.

Địa chỉ: Đường gom An Định, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty SHINHEUNG VINA, có trụ sở chính tại khu công nghiệp Đại An và có kho chứa hàng đặt tại thôn Ngọ, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng. Nguyễn Văn T là công nhân của công ty biết trong kho chứa hàng có các hộp kim loại đựng trong thùng nhựa, nên chiều ngày 06/10/2018, Thành gọi điện thoại rủ Vũ Đình C (là lái xe công ty TNHH HULANE ELECTRONIC) trộm cắp tài sản, Cương đồng ý. Sau đó, Thành lấy chìa khóa kho chứa hàng để tại phòng bảo vệ ở trụ sở chính của công ty, rồi điều khiển xe môtô Exciter, BKS 34B3-330.72 (mượn của anh Trần Minh Ngân) đến kho chứa hàng đợi Cương. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Cương điều khiển xe ôtô tải BKS 34LD-001.14 đến thì Thành điều khiển xe nâng, di chuyển 16 thùng nhựa bên trong đựng 383 hộp kim loại từ kho chứa hàng ra chỗ xe của Cương đỗ và cho lên thùng xe. Sau khi lấy được tài sản, Cương điều khiển xe ôtô tải đi trước, Thành điều khiển xe môtô đi theo xe của Cương đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980, ở đường gom An Định, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương bán số tài sản là kim loại trộm cắp đựng trong 16 thùng nhựa được 5.824.000đ. Sau khi nhận tiền do chị Thắm trả, các bị cáo chia nhau, Cương được 2.824.000đ và Thành được 3.000.000đ. Thành và Cương cho chị Thắm 16 thùng nhựa. Khi Thành và Cương bán số tài sản trộm cắp cho chị Thắm đã bị

anh Trần Kim T2, sinh năm 1979, ở khu 9, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương phát hiện, báo cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã lập biên bản vụ việc và quản lý vật chứng, giao cho cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG-TTHS ngày 26/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: 16 thùng nhựa màu xanh, mỗi thùng có kích thước (60x50x24)cm, trên vỏ thùng in dòng chữ NamAe VINA, bên trong đựng 383 hộp kim loại rỗng hai đầu, mỗi hộp có kích thước (28x11x7,5)cm, trên vỏ hộp có dòng chữ Activated by Samsung SDI có tổng giá trị là 27.510.000đ.

Ngày 08/10/2018, Cơ quan điều tra đã quản lý 01 chiếc điện thoại Nokia 1202 lắp số sim 0981313882; 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5 lắp số sim 0975899862 và số tiền 5.824.000đ do Thành và Cương tự nguyện giao nộp.

Ngày 03/12/2018, cơ quan điều tra đã trả lại cho công ty SHINHEUNG VINA 16 thùng nhựa bên trong đựng 383 hộp kim loại.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 07/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Đình C về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung cáo trạng truy tố.

Nguyên đơn dân sự đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xác định các bị cáo đều là người lao động chân chính, chấp hành đầy đủ các qui đinh của công ty, tuy nhiên do nhất thời phạm tội nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về hình phạt chính:Tuyên bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Đình C phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 58; khoản 1,2 Điều 65 BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Đình C từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Giao các bị cáoThành và Cương cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

-. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.824.000đ.

-. Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước số tài sản gồm:

+ 01 chiếc điện thoại NOKIA 1202 lắp sim số 0981313882.

+ 01 chiếc điện thoại SAM SUNG Galaxy lắp sim số 0975899862.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX), giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, VKSND huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, nguyên đơn dân sự, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 06/10/2018, tại kho chứa hàng của Công ty SHINHEUNG VINA thuộc thôn Ngọ, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Nguyễn Văn T và Vũ Đình C đã có hành vi lén lút mở kho trộm cắp 16 thùng nhựa bên trong đựng 383 hộp kim loại là tài sản của công ty SHINHEUNG VINA đi bán lấy tiền tiêu xài, tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt của chủ sở hữu là 27.510.000đ.

Xét thấy các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên đã cố ý thực hiện. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý chìa khóa kho và người có trách nhiệm quản lý tài sản trong kho nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu có tổng giá trị là 27.510.000đ. Hành vi của các bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các cơ quan, tổ chức xã hội được pháp luật bảo vệ; Vì vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với các bị cáo*:

-. Vị trí vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giảm đơn, bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản và là người thực hiện tích cực nên giữ vai trò thứ nhất;Vũ Đình C đồng phạm với Thành với vai trò là người thực hành.

-. Nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt

-. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS). Các bị cáo đều không có.

-.Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo. Nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên bị cáo Thành và Cương đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS.

[4].Về hình phạt: Các bị cáo đều là người lao động, nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS và đều có nơi cư trú ổn định nên không bắt các bị cáo phải cách ly xã hội để chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng không nguy hiểm cho xã hội, cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung có hiệu quả mà không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm này trong tình hình hiện nay.

[5].Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6].Về trách nhiệm dân sự:

+ Nguyên đơn dân sự đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không phải giải quyết.

+ Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền đã mua tài sản của các bị cáo, nên không phải giải quyết.

[7].Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 5.824.000đ chị Thắm cho các bị cáo, các bị cáo tự nguyện nộp vào ngân sách nhà nước, cần chấp nhận sự tự nguyện của các bị cáo, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.824.000đ.

- 02 chiếc điện thoại di động của Thành và Cương dùng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

[8].Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Đình C bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Về các vấn đề khác:

+. Chiếc xe ôtô tải BKS 34LD-001.14 là tài sản hợp pháp của công ty TNHH HULANE ELECTRONIC giao cho bị cáo Cương quản lý và anh Trần Minh Ngân cho bị cáo Thành mượn chiếc xe môtô BKS 34B3-330.72. Công ty TNHH HULANE ELECTRONIC và anh Ngân không biết Cương và Thành dùng làm phương tiện phạm tội nên CQCSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp pháp luật.

+. Chị Nguyễn Thị Th là người mua tài sản của của các bị cáo nhưng không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 58; khoản 1,2 Điều 65 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Đình C.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Đình C phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 17 (Mười bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 34 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình C 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian tử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo: Nguyễn Văn T cho UBND xã Hồng Phong, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; bị cáo Vũ Đình C cho UBND xã Tống Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Đình C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thừ thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

-. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.824.000đ đựng trong 02 phong bì thư dán kín có chữ ký của những người liên quan.

-. Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước số tài sản gồm:

+ 01 chiếc điện thoại NOKIA 1202 lắp sim số 0981313882 đựng trong 01 phong bì thư dán kín có chữ ký của Nguyễn Văn T.

+ 01 chiếc điện thoại SAM SUNG Galaxy lắp sim số 0975899862 đựng trong 01 phong bì thư dán kín có chữ ký của Vũ Đình C.

(Toàn bộ số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 18/01/2019).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Đình C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng.
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Mỵ